

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HSST

Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Thanh Bắc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng Văn Phan.

2. Bà: Nguyễn Thị Hằng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Tiên Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 27/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/HSST- QĐ ngày 14/11/2017 xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST, ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Mò Văn H - Sinh năm: 1981.

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Mò Văn L; Con bà: Lý Thị L; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: Hoàng Thị S sinh năm 1982; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2002 con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2017, tạm giam từ ngày 05/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Mò Văn N - Sinh năm: 1991.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/08/2017, Mò Văn H đang ở bản M, xã M, huyện T thì có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại hỏi mua Hêrôin, H nói không có rồi tắt máy. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/8/2017, Mò Văn H đang ở nhà tại bản N, xã M, huyện T thì người đàn ông dân tộc Mông lại gọi điện thoại đến hỏi mua Hêrôin, H nói “*hiện tại thì không có, nhưng để hỏi xem đã*”, nói xong H tắt điện thoại. Sau đó H gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Dao tên V không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua Hêrôin, sau đó H và V hẹn gặp nhau ở gần Thác bạc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai để trao đổi mua bán Hêrôin. Sau khi bàn bạc thống nhất, H về mượn xe của em trai là Mò Văn N, sinh năm 1991, trú bản N, xã M, huyện T, H nói dối là đi chợ mua thức ăn nhưng là mượn xe để đi mua Hêrôin. Mượn được xe H điều khiển xe mô tô đi qua Thác bạc thuộc huyện Sa Pa khoảng 4km thì gặp V, tại đây H mua được của V 01 cục Hêrôin với giá 2.000.000 đồng, H lấy ra một ít sử dụng rồi nhét túi nilon gói lại rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi H về đến xã B, huyện T, tỉnh L thì có người đàn ông dân tộc Mông gọi hỏi điện thoại cho H hỏi xin một ít Hêrôin sử dụng và đang lên cơn nghiện, H nói đang về đến B, huyện T, mày đang ở đâu thì người đàn ông dân tộc Mông nói đang đứng ở ven đường thuộc bản H, xã P. Khi Mò Văn H về đến bản H, xã P thì gặp người đàn ông dân tộc mông, H dừng xe lại thì bị Công an huyện T bắt quả tang thu giữ 01 gói Hêrôin có trọng lượng 3,62 gam. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô HONDA biển kiểm soát 25U1: 03671 màu sơn nâu xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động MASTEL vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng.

Tại kết luận giám định số 363 ngày 24/8/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu Kết luận: Số chất bột khô, màu trắng đục, vón cục do Cơ quan CSĐT – Công an huyện T thu giữ của Mò Văn H gửi đến giám định là Hêrôin.

Trong quá trình điều tra bị cáo Mò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 32/KSĐT-MT, ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Mò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mò Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3,26 gam Hêrôin.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Mò Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/8/2017 bị cáo Mò Văn H đang ở nhà tại bản N, xã M, huyện T thì có người gọi điện hỏi có Hêrôin không. Bị cáo có gọi cho một người tên là V để hỏi mua Hêrôin và đã mượn xe mô tô của em trai là Mò Văn N đi sang khu vực Thác Bạc, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai gặp V và mua được một gói Hêrôin. Khi trên đường về đến khu vực bản H, xã P, huyện T thì bị Công an huyện T bắt quả tang cùng với số vật chứng là 3,62 gam Hêrôin. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Song sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy do khung hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn so với khung hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng qui định có lợi cho người phạm tội qui định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX áp dụng cho bị cáo mức hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghiện chất ma túy, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên V bán Hêrôin cho H ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai và người đàn ông dân tộc Mông hỏi mua Hêrôin của H, H không biết lai lịch của những người này, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn để điều tra xử lý.

Đối với Mò Văn N là người cho H mượn xe mô tô nhưng việc H sử dụng xe mô tô làm phương tiện để phạm tội, N không được biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25U1-03671 nhãn hiệu HONDA bị cáo dùng làm phương tiện đi mua Hêrôin, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của anh Mò Văn N (em trai bị cáo H) khi bị cáo mượn xe nói là đi chợ nên anh N cho mượn, việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy anh không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Mò Văn N nên không phải giải quyết.

Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 3,26 gam Hêrôin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL thu giữ của bị cáo. Xác định số Hêrôin là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc mua Hêrôin cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Mò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Bồi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Mò Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/8/2017.

2. Về tang vật: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 3,26 gam Hêrôin được niêm phong theo qui định.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh L.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Mò Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- THA dân sự;
- CA; Trại giam.
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc